TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mã Thị Huệ và Ông Hoàng Văn Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo Chu Văn N. Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 29/10/1987 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã T, huyện T (nay là xóm B, xã T, huyện T), Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Chu Văn T, sinh năm 1954; Con bà Lục Thị N, sinh năm 1957; Vợ: Nông Thị K, sinh năm 1988; Con: có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng *(có mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Văn S, sinh năm 1999; trú tại xóm B, xã T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt, không có lý do.*

Người làm chứng:

1. Lương Văn D, sinh năm 1974; trú tại xóm B, xã Q, huyện T, Cao Bằng.
2. Đàm Văn V, sinh năm 1975; trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, Cao Bằng.
3. Đàm Văn H, sinh năm 1976; trú tại xsom N, xã T, huyện T, Cao Bằng.
4. Nông Văn H, sinh năm 1986; trú tại xóm N, xã T, huyện T, Cao Bằng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 ngày 27/12/2019, Tổ công tác Công an huyện và Công an xã Q làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên xã Q -T thuộc địa phận xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Chu Văn N, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã

T, huyện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Chu Văn N 02 gói nhỏ bọc bằng nilon (01 gói bọc nilon màu trắng; 01 gói bọc nilon màu hồng) bên trong bọc bằng giấy vở học sinh, bên trong giấy vở chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghi là Heroine); 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng); 110 NDT (Một trăm mười đồng tiền Nhân dân tệ); 01 điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu GOLY đã qua sử dụng và 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Honda Wave không có biển kiểm soát, số máy 1278574, bên trong cốp xe có 08 bơm kim tiêm loại 03ml/cc và 02 lọ nước cất Novocain loại 03%, 2ml đều chưa qua sử dụng. Chu Văn N khai nhận chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine.

Hồi 16 giờ 00 ngày 27/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Chu Văn N tại xóm B, xã T, huyện T phát hiện và thu giữ: 16 mảnh giấy có mặt màu vàng, màu trắng kích thước 02cm x 02cm; 01 dao lam bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 01 lọ nhựa màu trắng đường kính 02cm, cao 05cm đã qua sử dụng.

Hồi 17 giờ 40 ngày 27/12/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng là 3,38g; chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 3,36g. Tổng cộng 6,74g (sáu phẩy bảy mươi bốn gam). Cơ quan điều tra đã trích lấy mỗi gói một mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 49/GĐMT ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*02 mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine"*.

Quá trình điều tra, Chu Văn N khai nhận bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2016. N thường mua ma túy với các đối tượng nghiện không biết tên ở xã Q, xã T về sử dụng. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 13 giờ 00 ngày 27/12/2019, N mua với Đàm Văn T, sinh năm 1989, trú tại xóm T, xã Q, huyện T với số tiền 6.000.000 đồng được 02 gói ma túy. Sau đó N cho vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang. Mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy. N hẹn địa điểm giao dịch hoặc các đối tượng nghiện đến gặp trực tiếp đưa tiền thì N đưa ma túy. N bắt đầu bán ma túy từ ngày 17/12/2019 và được bán cho những người có tên và địa chỉ sau:

Bán cho Lương Văn D, sinh năm 1974, trú tại xóm B, xã Q, huyện T 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng.

Bán cho Đàm Văn V, sinh năm 1975, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng.

Bán cho Đàm Văn H, sinh năm 1976, trú tại xóm N, xã T, huyện T 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng.

Bán cho Nông Văn H, sinh năm 1986, trú tại xóm N, xã T, huyện T 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng.

Lời khai các đối tượng mua ma túy phù hợp với lời khai bị cáo Chu Văn N về hình thức giao dịch, số lần và số tiền đã mua.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không có biển kiểm soát, số máy 1278574 là xe của Chu Văn S, sinh năm 1999, trú tại xóm B, xã T, huyện T. Việc N mượn xe thực hiện hành vi phạm tội, S không biết. Ngày 27/02/2020, Cơ

quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho Chu Văn S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTK, ngày 06 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Chu Văn N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra khai: Tôi yêu cầu Cơ quan điều tra xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho tôi, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm. Ngày 27/02/2020, Cơ quan Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô biểm kiểm soát 11B1- 404.17 cho anh Chu Văn S (bút lục 53, 74, 75).

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng (nghi heroine) vụ mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 27/12/2019"; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "các mảnh giấy, dao lam, kéo và lọ nhựa phát hiện, tạm giữ tại nhà Chu Văn N, ngày 27/12/2019". 08 (tám) bơm kim tiêm, 02 (hai) lọ nước cất phát hiện trong cốp xe mô tô của Chu Văn N, ngày 27/12/2019; 01 điện thoại di động tạm giữ đối với Chu Văn N, ngày 27/12/2019".

- Trả lại cho bị cáo 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 230.000 đồng tiền Việt Nam và 110 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc tạm giữ đối với Chu Văn N, ngày 27/12/2019".

- Truy thu số tiền do bị cáo đã bán ma túy cho các con nghiện để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn N nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 27/12/2019, tại đoạn đường liên xã Q - T thuộc xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng Tổ công tác Công an huyện T, Công an xã Q phát hiện bắt quả tang Chu Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 6,74g ma túy, loại heroine. Mục đích N mua số ma túy trên về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Từ ngày 17/12/2019 đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho 04 người, mỗi người từ 01- 02 lần, mỗi lần bán 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 49/GĐMT ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận *"02 mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine"*.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Chu Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Chu Văn N đã phạm tội theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy: *1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên;...i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...*

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma tuý đối với sức khoẻ con người và biết hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bị Nhà nước cấm và xử phạt nặng nhưng do bản thân nghiện ma túy, muốn có lợi nhuận từ việc bán ma túy để tiếp tục có tiền mua ma túy sử dụng nên đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác diễn ra, cản trở cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Đàm Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh điều tra nhưng không đủ căn cứ xác định T đã bán ma túy cho bị cáo N; đối với các đối tượng đã mua ma túy với bị cáo về để sử dụng, quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng liên quan đến vụ án nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 01 chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy 1278574 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng (nghi heroine) vụ mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 27/12/2019"; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "các mảnh giấy, dao lam, kéo và lọ nhựa phát hiện, tạm giữ tại nhà Chu Văn N, ngày 27/12/2019" ; 08 (tám) bơm kim tiêm, 02 (hai) lọ nước cất phát hiện trong cốp xe mô tô của Chu Văn N, ngày 27/12/2019. *(số ma túy là hàng cấm; dao lam, các mảnh giấy, kéo và lọ nhựa là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu, tiêu hủy).*

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 01 điện thoại di động tạm giữ đối với Chu Văn N, ngày 27/12/2019"*(chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại đã hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy).*

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 230.000 đồng tiền Việt Nam và 110 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc tạm giữ đối với Chu Văn N, ngày 27/12/2019" *(số tiền trên bị cáo có được từ việc lao động làm thuê, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo). Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.*

Tại phiên tòa xác định được số tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện (*bán cho Lương Văn D 02 lần được 200.000 đồng; bán cho Đàm Văn V 02 lần được 200.000 đồng; bán cho Đàm Văn H 01 lần được 100.000 đồng; bán cho Nông Văn H 01 lần được 100.000 đồng). Tổng số tiền là 600.000 đồng cần truy thu để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.*

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Chu Văn N phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy".***

2. Xử phạt bị cáo Chu Văn N 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 27/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng (nghi heroine) vụ mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 27/12/2019"; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "các mảnh giấy, dao lam, kéo và lọ nhựa phát hiện, tạm giữ tại nhà Chu Văn N, ngày 27/12/2019"; 08 (tám) bơm kim tiêm, 02 (hai) lọ nước cất phát hiện trong cốp xe mô tô của Chu Văn N, ngày 27/12/2019; 01 điện thoại di động tạm giữ đối với Chu Văn N, ngày 27/12/2019".

- Trả lại cho bị cáo 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 230.000 đồng tiền Việt Nam và 110 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc tạm giữ đối với Chu Văn N, ngày 27/12/2019". Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2020.

Truy thu đối với bị cáo số tiền 600.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho các con nghiện.

4. Về án phí: Bị cáo Chu Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và chỉ được kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND tỉnh, huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; bị cáo;
- THADS huyện; người có QLNVLQ;
- Lưu HS; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Khánh Dần